**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thứ tự tiết: Từ tiết 17 đến tiết 28**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Thời gian thực hiện: 12 tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Về kiến thức:** - Các yếu tố của truyện cổ tích: Chi tiết, đề tài, nhân vật, chủ đề.

- Đặc điểm, chức năng của trạng ngữ.

**2. Về năng lực:** - Nhận biết truyện cổ tích; Tóm tắt văn bản; Viết, kể lại truyện cổ tích.

- Biết sử dụng trạng ngữ.

**3. Về phẩm chất:** Có tấm lòng nhân ái, yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**DẠY HỌC ĐỌC HIỂU**

**Tiết 17-18: VĂN BẢN 1 : SỌ DỪA**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** Nhắc lại đặc điểm của truyện truyền thuyết? Nêu dẫn chứng để chứng minh?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

**1.2. Nội dung:** HS làm việc với phương tiện - quan sát tranh và đoán tên truyện

**1.3. Cách thức:**

**-** Gv tổ chức cuộc thi "Thử tài đoán tranh". Có 6 bức tranh tương ứng với 6 câu chuyện

+ Em hãy đoán tên câu chuyện dựa vào các hình ảnh?

+ Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về những câu chuyện đó?

  

1. Tấm Cám 2. Cây tre tram đốt 3. Sự tích cây vú sữa



4. Cây khế 5. Thạch Sanh 6. Sọ Dừa

- Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: Nhà thơ Xuân Quỳnh từ viết:

“Biết trẻ con kháo khát

Chuyện ngày xưa, ngày sau

Không hiểu là từ đâu

Mà bà về ở đó

Kể cho bao chuyện cổ

Chuyện con cóc, nàng tiên

Chuyện cô Tấm ở hiền

Thằng Lý Thông ở ác....”. Từ thuở ấu thơ, ai trong chúng ta cũng từng được nghe những câu chuyện cổ tích bắt đầu “ Ngày xửa ngày xưa”. Một thế giới khá lạ được mở ra cùng những chi tiết li kì, những nhân vật sinh động. Qua truyện cổ tích, có biết bao bài học sâu sác về đạo lí làm người đã được ông cha ta gửi gắm cho đời sau.

Đến với bài học này, các em sẽ có cơ hội tìm hiểu về truyện cổ tích để càng thêm yêu mến, trân trọng những sáng tác dân gian vô giá.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** HS bước đầu nhận biết được đặc điểm nổi bật của thể loại văn học dân gian truyện cổ tích (Khái niệm, cốt truyện cổ tích, kiểu nhân vật, đề tài, chủ đề mà truyện cổ tích hướng đến;người kể chuyện và lời của người kể chuyện)

**2.2. Nội dung:** HS đọc phần tri thức đọc hiểu trong SGK và tham gia trò chơi : “cánh hoa bí ẩn” trả lời các câu hỏi nhằm bước đầu nắm được khái niệm và các yếu tố của truyện cổ tích.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS: - Hiểu khái niệm, ý nghĩa, mục đích của truyện cổ tích.  - Nhận biết các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích.  - Nêu tên một số truyện cổ tích đã được đọc.  - Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện.  **b) Nội dung:** Điền phiếu học tập, trả lời câu hỏi của giáo viên.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn đọc văn bản  - Yêu cầu HS đọc văn bản.  - Giáo viên đặt câu hỏi:  ? Nhan đề câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về nhân vật trong truyện?  ? Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào?  ? Nêu các sự việc chính tương ứng với các bức tranh?  ? Kể tóm tắt câu chuyện theo tranh?  ? Truyện được kể theo trình tự nào?  ? Nêu bố cục của truyện?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời.  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | - Nhan đề là tên nhân vật chính, tên nhân vật đặc biệt gợi ra ngoại hình khác biệt.  - Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh – có ngoại hình xấu xí.  - Nêu các sự việc chính và tóm tắt truyện theo tranh.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 2.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 3.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 4.png | | 1. Sự ra đời của Sọ Dừa. | 2. Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông. | 3. Sọ Dừa kết hôn cùng con gái út nhà phú ông. | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 5.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 6.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 7.png | | 4. Sọ Dừa đỗ trạng nguyên và phải đi sứ. | 5. Vợ Sọ Dừa sau khi bị hãm hại đã gặp lại chồng. | 6. Hai cô chị bỏ đi biệt xứ, vợ chồng Sọ dừa sống hạnh phúc. |   - Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian).  - Bố cục 3 phần:  + Phần 1: *Từ đầu → “đặt tên cho nó là Sọ Dừa”:* Sự ra đời của Sọ Dừa  + Phần 2: *Tiếp theo → “cảnh đảo hoang vắng”:* Những thử thách của Sọ Dừa  + Phần 3: *Còn lại:* Hạnh phúc của Sọ Dừa |
| **II.Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS: - Tìm hiểu đặc điểm nhân vật Sọ Dừa.  - Nhận xét, cảm nhận về nhân vật.  - Nêu bài học từ câu chuyện.  **b) Nội dung:** Thảo luận nhóm.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên nêu câu hỏi thảo luận cho các nhóm.  + Nhóm 1: Tìm các chi tiết chỉ đặc điểm ngoại hình của Sọ Dừa? Nêu nhận xét, cảm nghĩ về ngoại hình nhân vật?  + Nhóm 2+3: Tìm các chi tiết nói lên phẩm chất của Sọ Dừa. Nêu nhận xét, cảm nghĩ về những phẩm chất của nhân vật?  + Nhóm 4: Kết cục của nhân vật? Nêu bài học rút ra từ nhân vật Sọ Dừa?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc theo nhóm.  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:** HS báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức.  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên nêu câu hỏi thi tiếp sức.  ? Tìm các chi tiết kỳ ảo trong truyện?  ? Nêu ý nghĩa của các chi tiết kỳ ảo?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Mỗi cá nhân tự tìm chi tiết trong văn bản.  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:** HS thi viết lên bảng theo 2 nhóm.  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1. Nhân vật Sọ Dừa**  **a) Ngoại hình:** - Giống như quả dừa, không có chân tay,…  - Di chuyển: Lăn lông lốc.  → Xấu xí, dị biệt.  - Cảm nghĩ: Nhân vật thiệt thòi, đáng thương.  **b) Phẩm chất:**  - Chăn bò rất giỏi.  - Có tài thổi sáo; lo đủ sính lễ cưới vợ.  - Kiên trì học hành, thi đỗ trạng nguyên.  - Lo lắng cho vợ; dự đoán, đề phòng trước những thử thách.  → Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; Tự tin vào bản thân; Giỏi giang, thông minh lỗi lạc; Thủy chung, ngay thẳng.  - Cảm nghĩ: Khâm phục, ngưỡng mộ, yêu mến.  **c) Kết cục của nhân vật:**  - Vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc.  - Bài học:  + Khi xem xét, đánh giá con người không nên chỉ dựa vào hình thức bên ngoài, không nên có định kiến với vẻ bề ngoài dị biệt. Điều quan trọng là xem xét những phẩm chất của họ.  + Con người nếu có hoàn cảnh khó khăn, không hoàn thiện về ngoại hình thì càng cần biết vươn lên để nâng cao và chứng tỏ giá trị bản thân.  **2. Các yếu tố kỳ ảo**  - Sự ra đời của Sọ Dừa (Bà mẹ mang thai sau khi uống nước trong sọ dừa, hình dáng của Sọ Dừa).  - Chăn bò giỏi.  - Thổi sáo hay.  - Chuẩn bị đủ sính lễ.  - Biến thành chàng trai khôi ngô.  - Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót;  - Gà trống gáy thành tiếng người,…  → Ý nghĩa:  - Làm cho câu chuyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn.  - Thể hiện ước mơ của nhân dân: có được khả năng kỳ diệu, người bất hạnh được bù đắp, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc,… |
| **III.Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS: - Nắm được nghệ thuật của câu chuyện.  - Chủ đề, đề tài, ý nghĩa truyện.  **b) Nội dung:** Trả lời câu hỏi của giáo viên.  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên nêu câu hỏi  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện?  ? Nêu đề tài, chủ đề, ý nghĩa của câu chuyện?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** suy nghĩ theo mức độ cảm nhận cá nhân.  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:** HS trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1. Nghệ thuật:** - Cốt truyện ly kỳ, hấp dẫn.  - Các chi tiết tưởng tượng kỳ ảo thú vị, bất ngờ.  - Xây dựng nhân vật có đặc điểm đặc biệt.  **2. Nội dung:**  - Đề tài: Ngoại hình và phẩm chất bên trong của con người.  - Chủ đề: Thể hiện ước mơ của nhân dân về công bằng xã hội: Những người thiệt thòi, bất hạnh, tốt bụng sẽ được hưởng hạnh phúc; những kẻ ác, tham lam sẽ bị trừng trị.  - Ý nghĩa: Nêu bài học về cách nhìn nhận, đánh giá con người (Không nên chỉ nhìn vẻ bề ngoài, cần tìm hiểu, coi trọng phẩm chất bên trong của họ). |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Giúp HS: Khắc sâu kiến thức về câu chuyện

**3.2. Nội dung:** Hoạt động cá nhân.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ? Tìm một số nhân vật (trong truyện cổ tích hoặc trong thực tế cuộc sống) có nét tương đồng với nhân vật Sọ Dừa? | - Nhân vật trong truyện: *Hoàng tử ếch, Lấy vợ cóc, …*  - Nhân vật thực tế: Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, Giáo sư Stephen Hawkings, Diễn giả Nick Vujicic, Nhạc sĩ Beethoven,… |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**3.1. Mục tiêu:** Giúp HS: Khắc sâu kiến thức về câu chuyện

**3.2. Nội dung:** Hoạt động cá nhân.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| Giáo viên nêu yêu cầu vẽ tranh về một chi tiết truyện và kể lại chi tiết truyện theo tranh vẽ. |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Phần vừa học:**

- Nắm đặc điểm của truyện cổ tích.

- Kể tóm tắt văn bản theo sơ đồ các sự việc chính.

- Nêu các yếu tố kì ảo trong truyện và ý nghĩa cảu các chi tiết ấy.

- Rút ra bài học ý nghĩa từ truyện

**b. Phần sắp học: Văn bản “Em bé thông minh”**

- Đọc- tóm tắt văn bản

- Suy ngẫm và trả lời câu hỏi phần dự đoán, suy luận, suy ngẫm và phản hồi.

**Tiết 19-20: VĂN BẢN 2 : EM BÉ THÔNG MINH**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** Nhắc lại đặc điểm của truyện cổ tích?

Nêu dẫn chứng trong truyện “Sọ Dừa” để chứng minh những đặc điểm đó?

Kể tóm tắt truyện “Sọ Dừa” và nêu bài học ý nghĩa em rút ra từ văn bản?

**2.TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

**1.2. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ xem video và nêu nhận xét/ tổ chức cuộc thi đố vui.

**1.3. Cách thức:**

|  |
| --- |
| Cách 1: GV phát vấn: Em đã từng được gặp một người mà em cho rằng họ rất thông minh chưa? Theo em, người thông minh là người như thế nào?  Cách 2: GV cho HS xem clip về một nhân vật trong chương trình Siêu trí tuệ Việt Nam. Phát vấn: Nhân vật trong clip gây ấn tượng với em về điều gì?  - HS thảo luận, trao đổi  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới:  Người thông minh là người có trí tuệ vượt trội hơn người; có năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề. Cụm từ “thông minh” cũng có thể được giải nghĩa là khôn khéo, nhanh trí, biết cách ứng phó mau lẹ đối với những tình huống xấu xảy đến bất ngờ. Người thông minh có thể giúp những người xung quanh giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong cuộc sống một cách dễ dàng, có thể tìm ra giải pháp trong những tình huống khó xử lý nhất.  -> Hôm nay, chúng ta sẽ được học một câu chuyện cổ tích về một nhân vật thông minh như thế. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** Giúp hs biết cách đọc văn bản, tìm hiểu về kiểu nhân vật, kết thúc truyện, ý nghĩa văn bản, rút ra bài học ý nghĩa và cách thức xây dựng truyện

**2.2. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs cách đọc

Tổ chức thảo luận nhóm để tìm ra kết luận chính xác

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** Giúp hs biết cách đọc văn bản  **b) Nội dung:** Gv hướng dẫn hs cách đọc  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật  - GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.  - Hướng dẫn hs giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩ được từ sẽ được cộng điểm  **2. Người kể chuyện**  - Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 em:  **?** Nhắc lại lí thuyết về Người kể chuyện trong truyện cổ tích  **-** Đọc đoạn văn sau: "Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc"  **?** Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy? | **1. Đọc và tìm hiểu chú thích:** sgk  **2. Người kể chuyện**  Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra. |
| **II. Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu về kiểu nhân vật, kết thúc truyện, ý nghĩa văn bản  **b) Nội dung:** Tổ chức thảo luận nhóm để tìm ra kết luận chính xác  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **1. Tìm hiểu về nhân vật**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4 hs:  **?** Trong truyện, em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận hoàn thiện PHT   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* | | *1* |  |  |  | | *2* |  |  |  | | *3* |  |  |  | | *4* |  |  |  |   **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:** Các nhóm trình bày sản phẩm thảo luận của nhóm lên bảng.  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: Em bé rất thông minh, nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ người khác khi cần thiết. Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình. Trải qua các thử thách tiếp nối nhau, người đọc thực sự khẳng định: đây là một em bé thông minh. Đây là mối quan hệ gắn bó, tương tác giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện… với nhau trong cùng một tác phẩm.  **2 Tìm hiểu về kết thúc truyện**  **?** Em đánh giá như thế nào về kết thúc của câu chuyện?  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: Kết thúc của truyện cổ tích thường là có hậu chứ không phải luôn luôn có hậu. Kết thúc truyện Em bé thông minh thuộc loại có hậu, cách kết thúc có hậu này cũng là đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích.  **3.Tìm hiểu chủ đề**  **?** Theo em, chủ đề của truyện “Em bé thông minh” là gì? (Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua câu chuyện này?) | **1. Tìm hiểu về nhân vật**  **a. Kiểu nhân vật:** Nhân vật thông minh  **b. Phẩm chất**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* | | 1 | Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường | Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?” | Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phục nhưng cũng rất hồn nhiên. | | 2 | Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con | Lẻn vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.” -> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí | | 3 | Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn | Đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, xin cho rèn thành một con dao  -> Giải đố bằng cách đố lại. | | 4 | Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài. | Vừa chơi vừa hát một khúc hát đồng dao để giải đố  -> Dùng mẹo dân gian bắt kiến xỏ chỉ |   => *Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất thông minh.*  **2. Kết thúc truyện**  Kết thúc có hậu -> Đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích  **3. Chủ đề**  Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian. |
| **III.Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS: rút ra bài học ý nghĩa và cách thức xây dựng truyện  **b) Nội dung:** HS thảo luận đưa ra ý kiến để cùng nhau tìm ra vấn đề  **c) Tổ chức thực hiện:** | |
| **?** Em có nhận xét gì về cách xây dựng truyện ?  **?** Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta? | **1. Nghệ thuật:** Xây dựng cốt truyện bằng cách tạo tình huống thử thách để nhân vật bộc lộ phẩm chất*.* Đồng thời tạo sự thu hút cho người đọc  **2. Bài học:** Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**3.2. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| - GV chiếu những hình ảnh minh họa những lần thử thách của em bé thông minh không theo thứ tự, HS sắp xếp lại thứ tự hình ảnh theo đúng diễn biến truyện và trình bày được nội dung, ý nghĩa từng tình tiết truyện trên bức ảnh. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tế

**3.2. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em. | - HS chia sẻ những tình huống mình đã gặp trong cuộc sống (có thể là tình huống HS đã xử lí được hoặc chưa, nếu chưa, GV cho cả lớp thảo luận tìm ra giải pháp cho tình huống). |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Phần vừa học:**

- Kể tóm tắt những lần thử thách mà em bé trải qua và cách giải quyết những thử thách đó.

- Qua nhân vật em bé thông minh, em rút ra bài học gì cho bản thân trong việc rèn luyện trí tuệ.

- Nêu ý nghĩa của văn bản

**b. Phần sắp học: Đọc kết nối chủ điểm- Văn bản “Chuyện cổ nước mình”**

- Đọc văn bản và tìm hiểu về thể thơ, cách ngắt nhịp, tình cảm của tác giả.

- Trả lời câu hỏi phần suy ngẫm và phản hồi

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**Tiết 21: VĂN BẢN 3: CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

- Kiểm tra bài cũ: Kể lại một lần thử thách mà em bé phải phải qua trong văn bản “Em bé thông minh” và cách giải đố của em bé? Em có nhận xét gì về mức độ của câu đố, đối tượng ra câu đố trong văn bản?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

**1.2. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi: “Nhìn hình đoán truyện”

**1.3. Cách thức:** GV chiếu hình ảnh một số truyện cổ tích Việt Nam để HS đoán tên, trong đó có những truyện được nhắc đến trong bài thơ

GV nhận xét, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới: Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam vô cùng phong phú, đa dạng và chứa đựng nhiều bài học đạo lí quý báu của cha ông ta từ ngàn xưa. Để ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, nhà văn Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những vần thơ thật sâu sắc và ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ này.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy

**2.2. Nội dung:**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ, kết nối với VN Sợ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách đọc văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Tổ chức thực hiện:** | |
| - Hướng dẫn học sinh đọc: bài thơ thuộc thể thơ lục bát nên khi đọc cần lưu ý cách ngắt nhip (2/2/2; 4/4)  - Lưu ý đọc diễn cảm để cảm nhận tình cảm của tác giả đối với thể loại truyện cổ tích | - Văn bản thuộc thể thơ lục bát của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ.  - Thể hiện tình cảm của tác giả đối với thể loại truyện cổ dân gian.  - Đọc diễn cảm bài thơ. |
| **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **a. Mục tiêu:** Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy  **b. Nội dung:** Gv sử dụng câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản  **c. Tổ chức thực hiện:** | |
| **1. Tìm hiểu lí do tác giả yêu truyện cổ nước nhà**  ? Tìm những từ ngữ trong bài thơ cho biết lí do tác giả yêu truyện cổ nước nhà? Em đã đọc những truyện cổ nào dạy cho em những phẩm chất mà tác giả nhắc đến?  **2. Hướng dẫn Hs lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv chia lớp thành 6 nhóm, thảo luận nhóm những câu hỏi còn lại:  + Nhóm 1+2: Đọc chậm từng dòng thơ: “Đời cha ông … ông cha của mình”, tìm và giải nghĩa những từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ. (Gv gợi ý từ ngữ, biện pháp nghệ thuật)  + Nhóm 3+4: Em hãy giải thích ý nghĩa cụm từ “người thơm” trong câu “Thị thơm thì giấu người thơm”. (GV gợi ý từ “thơm” (nghĩa gốc) suy ra nghĩa chuyển.)  + Nhóm 5+6: Em hãy suy ngẫm thông điệp mà tác giả gửi gắm qua hai dòng thơ: “Tôi nghe chuyện cổ thầm thì/Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”. (GV gợi ý qua các từ ngữ: *thầm thì, lời cha ông dạy, đời sau* để HS rút ra thông điệp.)  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận hoàn thiện PHT  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận: các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình lên bảng.  - Hs trong lớp quan sát, đặt câu hỏi cho nhóm. Các nhóm cử đại diện phản biện  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà**  - Nhân hậu: Tấm Cám, Sọ Dừa,…  - Tuyệt vời sâu xa: Em bé thông minh…  **2. Lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ**  - Từ ngữ: đời cha ông/đời tôi, con sông/chân trời, đã xa/chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha: những câu chuyện cổ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau.  - Nghệ thuật so sánh: “đời ông cha với đời ta”, “con sông với chân trời đã xa”  - Người thơm: người tốt, có phẩm chất cao đẹp (cô Tấm, Sọ Dừa…)  - Thông điệp: Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**3.2. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Ô chữ bí mật” để hướng dẫn học sinh củng cố bài học.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **N** | G | U | O | I | E | M |
| **2** |  |  |  |  |  | B | A | T | **H** | A | N | H |  |  |  |
| **3** | T | H | U | O | N | G | T | H | **A** | N |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  | T | R | A | N | G | **N** | G | U | Y | E | N |  |
| **5** | T | H | Ô | N | G | M | I | N | **H** |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |  | T | R | **A** | U | C | A | U |  |  |
| **7** |  |  |  |  | O | N | G | B | **U** | T |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Gv hướng dẫn hs củng cố bài học bằng trò chơi Ô chữ bí mật. Có 7 ô chữ hàng ngang và môt từ khóa hàng dọc.  Câu 1: Đây là nhân vật chăm chỉ, siêng năng nhưng thường chịu nhiều thiệt thòi trong gia đình, được chim đại bàng trả ơn?  Câu 2: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Sọ Dừa?  Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ: "Thương người như thể..."  Câu 4: Em bé thông minh được phong làm gì sau khi vượt qua bốn thử thách?  Câu 5: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Em bé thông minh?  Câu 6: Đây là câu truyện nói về sự trân quý tình cảm anh em trong gia đình và đề cao tình cảm vợ chồng chung thủy, son sắt?  Câu 7: Đây là nhân vật kì ảo thường xuất hiện để bảo vệ những người hiền lành nhưng yếu thế?  **?** Từ khóa hàng dọc gợi cho em những suy nghĩ gì? | - Ô chữ hàng ngang:  1. Người em  2. Bất hạnh  3. Thương thân  4. Trạng nguyên  5. Thông minh  6 Trầu cau  7. Ông Bụt  - Ô chữ hàng dọc: Nhân hậu  - Hs chia sẻ suy nghĩ của bản thân về từ khóa này (một bài học về đạo lí làm người mà ông cha gửi gắm...) |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**4.2. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **?** Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng bày tỏ cảm xúc của mình về kho tàng chuyện cổ của dân tộc, bắt đầu bằng câu: Tôi yêu chuyện cổ nước tôi... |

**3. SAU GIỜ HỌC:**

**a. Phần vừa học:**

- Học thuộc lòng bài thơ và cảm nhận tình cảm của tác giả đối với kho tang chuyện cổ nước nhà

- Tìm đọc thêm một số truyện cổ tích

**b. Phần sắp học: Thực hành tiếng Việt – Trạng ngữ**

- Ôn lại kiến thức về trạng ngữ đã học ở tiểu học.

- Làm các bài tập ở sgk/48 để củng cố kiến thức.

- Hoàn thành bài tập thực hành viết ngắn.

**DẠY THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 22: TRẠNG NGỮ**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài: Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** Phân tích cấu tạo của từ? Cho ví với mỗi loại cấu tạo từ?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐÔNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐÈ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước .

**1.2. Nội dung:** GV phát phiếu học tập , HS trả lời trên phiếu học tập

**1.3. Cách thức:**

**Cách 1:** Đặt câu về đề tài học tập có sử dụng trạng ngữ

**PHIẾU HỌC TẬP**

**?** Đặt 2 câu về chủ đề học tập có sử dụng trạng ngữ và chỉ ra đó thuộc loại trạng ngữ nào

VD: Trong lớp, chúng em đang học bài. (Nơi chốn)

VD: Đúng bảy giờ, chúng em vào học tiết một. (Thời gian)

**Cách 2:** Nối thông tin ở cột A sang cột B:

**A B**

|  |
| --- |
| 1.Trên cành cây, |
| 2.Mùa hè, |
| 3.Vì chủ quan, |
| 4. Để phòng chống Covid, |

|  |
| --- |
| ve kêu râm ran. |
| chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”. |
| nhiều bạn làm bài chưa tốt. |
| những chú chim đang hót líu lo. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** - Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

**2.2. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh tìm hiểu tri thức tiếng Việt bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kiến thức về trạng ngữ  **?** Từ ví dụ phần khởi động, em hãy nhắc lại trạng ngữ là gì?  **?** Nêu đặc điểm về hình thức và chức năng của trạng ngữ?  **?** Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân | **1. Đặc điểm của trạng ngữ:**   * - Trạng ngữ là thành phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích … của sự việc được nêu ở trong câu . * - Hình thức: trạng ngữ có thể đứng đầu đầu câu, cuối câu hoặc giữa câu. Giữa trạng ngữ và thành phần chính có một quãng nghỉ khi nói hoặc dấu phẩy khi viết   **2. Chức năng của trạng ngữ:**  - Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu góp phần làm cho nội dung nêu trong câu được đầy đủ, chính xác.  - Liên kết các câu, các đoạn với nhau góp phần làm cho đoạn văn, bài văn được mạch lạc.  **3. Các loại trạng ngữ:**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** | | Khi nào? Lúc nào ? | Thời gian | | Ở đâu? Chỗ nào ? | Nơi chốn | | Vì sao? Do đâu ? | Nguyên nhân | | Để làm gì? | Mục đích | | Bằng cái gì? | Phương tiện | | Như thế nào ? | Cách thức | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** - Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Ôn tập và bổ sung kiến thức về từ láy, thành ngữ đã học ở bài trước .

- Nhận thức được đầy đủ hơn về vai trò, giá trị của từ láy, thành ngữ trong văn bản cổ tích nói riêng và văn bản nói chung

**3.2. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Chia nhóm lớp & đặt câu hỏi: ? Đặc điểm và chức năng của trạng ngữ ?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Đọc bài tập 1 và 2 SGK , hoàn thành bài tập.  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:**  - Trình bày kết quả làm việc nhóm**.**  **-** Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Đọc bài tập và xác định yêu cầu của đề bài  **?** Tìm các từ láy trong đọan văn và nêu tác dụng của từ láy trong đoạn văn?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Đọc bài tập 3 SGK , hoàn thành bài tập .  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:**  Trình bày kết quả làm việc cá nhân**.**  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Đọc bài tập và xác định yêu cầu của đề bài  **?** Tìmthành ngữ sử dụng trong đoạn văn và nêu ý nghĩa của thành ngữ đó?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Đọc bài tập 3 SGK , hoàn thành bài tập .  **\*** **B3: Báo cáo thảo luận:**  Trình bày kết quả làm việc cá nhân**.**  **\* B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **BT1:** Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu:  a) Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa: Trạng ngữ bổ sung thông tin nơi chốn xảy ra sự việc  b) Đúng lúc rước dâu: TN bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc  c) Lập tức: TN bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc  d) Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ: TN bổ sung thông tin về mặt thời gian diễn ra sự việc .  **BT2:** Nêu tác dụng liên kết của trạng ngữ trong đoạn văn trên  a) Các trạng ngữ: năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn,các sự việc này diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia  b) Các trạng ngữ: Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, Nhân quan trạng di sứ vắng có tác dụng liên kết về mặt thời gian và cách thức diễn ra sự viêc.  **BT3:** Tìm các từ láy trong đọan văn và nêu tác dụng của từ láy  - véo von: diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bẩm, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến  - rón rén: diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô út  - lăn lóc: diễn tả hình ảnh,khổ sở, đáng thương, không ai quan tâm đến của Sọ Dừa    **BT4:** Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn và nêu ý nghĩa của thành ngữ đó:  “mừng như mở cờ trong bụng”: Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** - Tích hợp các hoạt động viết với đọc và kiến thức tiếng Việt

- Viết đoạn văn trình cảm nghĩ về truyện cổ tích yêu thích có sử dụng trạng ngữ

- Củng cố kiến thức về trạng ngữ.

**4.2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **BT1:** Viết ngắn: Viết một đoạn văn (150-200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng ba trạng ngữ.  \* Về nội dung :  + Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó  + Trình bày cảm nghĩ về: cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.  + Bài học rút ra từ câu chuyện đó .  \*Về hình thức: Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ.  **BT2:** Hãy trình bày kiến thức đã học về trạng ngữ bằng sơ đồ tư duy | Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn. Đến với miền cổ tích, em thích nhất truyện Sọ Dừa. Sọ Dừa từ khi sinh ra đã có hình dạng xấu xí nhưng chàng lại có nhiều phẩm chất tốt đẹp. Vì thương mẹ, chàng đã đến nhà phú ông để chăn bò. Chàng chăn bò rất giỏi làm cho phú ông cũng phải hài lòng, cũng nhờ vào tài năng của mình chàng đã có đường tình yêu của cô út hiền dịu. Trải qua nhiều thử thách, cuối cùng Chàng cũng được cuộc sống hạnh phúc. Truyện đem lại bài học quý giá cho mỗi chúng ta, không vì bề ngoài của con người mà coi thường hắt hủi. Người lương thiện luôn luôn được đền đáp. Qua truyện này, nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện luôn luôn thắng cái ác. |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Phần vừa học:**

- Nắm vững kiến thức về đặc điểm và chức năng của trạng ngữ.

- Hoàn thành bài tập phần vận dụng của mình sau khi cô giáo đã sửa mẫu.

**b. Phần sắp học: Đọc mở rộng theo thể loại “Non-Bu và Heng- Bu”**

- Đọc trải nghiệm cùng văn bản.

- Nêu bài học rút ra từ văn bản

**D. ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**Tiết 23: VĂN BẢN 4: NON-BU VÀ HENG-BU**

**( Truyện cổ tích Hàn Quốc)**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** Qua văn bản “Chuyện cổ nước mình”, tác giả đã nêu lí do yêu chuyện cổ nước nhà là gì? Tác giả muốn gởi đến người đọc thông điệp gì qua văn bản?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

**1.2. Nội dung:** GV bình giảng, HS theo dõi cảm nhận

**1.3. Cách thức:** GV giới thiệu sự phong phú của thể loại truyện cổ tích trên thế giới để dẫn vào bài học

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** HS nắm được đặc diểm của truyện cổ tích qua một văn bản cổ tích nước ngoài.

Rút ra bài học ý nghĩa qua thể loại truyện cổ tích

**2.2. Nội dung:** Hoàn thành các câu hỏi phần hướng dẫn đọc sgk/51

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Tìm hiểu chung** | |
| - GV hướng dân học sinh đọc văn bản.  - HS đọc diễn cảm văn bản.  - Yêu cầu học sinh tóm tắt các sự việc chính của văn bản, dựa vào các sự việc chính kể tóm tắt văn bản. | |
| **2. Đọc hiểu văn bản** | |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv yêu cầu HS hoàn thiện PHT  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  - Hs chia sẻ sản phẩm của mình, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV nhận xét, đánh giá  - Chốt kiến thức lên bảng.   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Biểu hiện** | | **Cốt truyện** | Truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị. Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh… | | **Yếu tố kì ảo** | Người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc. Người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh,… | | **Kiểu nhân vật** | Truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu. | | **Phẩm chất nhân vật** | Thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn. | | **Chủ đề** | Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị. | | **Rút ra bài học cho bản thân** | Trong cuộc sống cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không tham lam và chỉ biết lợi ích của bản thân. | | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Rèn kĩ năng kể chuyện cổ tích

**3.2. Nội dung:** Kể tóm tắt nội dung truyện bằng lời văn của em

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Gv yêu cầu HS hoàn thiện bài luyện tập

**\* Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở

**\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**

- Hs chia sẻ sản phẩm của mình, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

- Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở

**\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Rèn kĩ năng tóm tắt các sự việc chính của văn bản bằng sơ đồ

**4.2. Nội dung:** Hãy tóm tắt nội dung một truện cổ tích đã học (hoặc đọc) bằng sơ đò các sự việc chính

**4.3. Tổ chức thực hiện:** Gv yêu cầu HS hoàn thiện bài tập vận dụng ở nhà

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**a. Phần vừa học:** Kể tóm tắt văn bản.

Nắm chắc đặc điểm của truyện cổ tích.

Bài học rút ra từ văn bản.

**b. Phần sắp học: Viết: Kể lại một truyện cổ tích.**

- Đọc phần hướng dẫn phân tích kiểu văn bản để nắm dược cách kể một truyện cổ tích sgk/53.

- Tìm đọc truyện “Cây khế” để hiểu và trả lời câu hỏi sgk/54

- Chuẩn bị bài tập viết bài văn kể lại một truyện cổ tích.

**Ngày soạn: 11/10/2023**

**Ngày dạy: 14/10/2023**

**DẠY HỌC VIẾT**

**Tiết 24-25 NỘI DUNG: KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài: Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** Nêu đặc điểm của truyện cổ tích?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước.

**1.2. Nội dung:** - Biết được kiểu bài kể về một truyện cổ tích.

- Nhận biết được ngôi kể , lời kể, nhân vật , nội dung truyện được kể.

**1.3. Cách thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ? Trong các truyện cổ tích em thích nhất là câu chuyện nào vì sao ?  ? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?  ? Nhân vật chính trong truyện là ai ?  ? Truyện có nội dung gì ? | **VD:**  ***-*** Em thích nhất câu chuyện“Sọ Dừa ”  - Truyện được kể ở ngôi thứ 3  - Nhân vật chính Sọ Dừa  - Truyện kể về nhân vật Sọ Dừa có hình dạng xấu xí, nhưng rất thông minh và có nhiều tài năng. Chàng đã trải qua nhiêu gian nan thử thách nhưng cuối cùng đã có một cuộc sống hạnh phúc . |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- HS biết được đặc điểm của truyện cổ tích, yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.

- Sử dụng ngôi kể phù hợp: ngôi thứ ba .

- Biết cách kể lại một truyện cổ tích

**2.2. Nội dung:** HS làm việc nhóm trên phiếu học tập

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU TRÍ THỨC VĂN BẢN**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của thể loại truyện cổ tích** | **Đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện cổ tích** | | 1. Cốt truyện: Truyện cổ tích là những truyện truyền miệng dân gian kể lại những câu chuyện có sẵn .  2. Nhân vật: Nhân vật quen thuộc : nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch ...  3. Ngôi kể : Ngôi kể thứ ba, | 1. Cốt truyện: Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.  2. Nhân vật: nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch ...  3. Lời kể: Khi kể lại truyện cổ tích cần có những đặc điểm trên nhưng người kể cần kể bằng lời văn của mình ( cách kể thông thường) Người kể có thể kể ngôi thứ nhất, đóng vai nhân vật( cách kể sáng tạo) |   **HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN**  Bài mẫu: Truyện cổ tích: “*Cây khế”*  1. Người kể đã nêu được thời gian xảy ra câu chuyện (ngày xưa), nhưng chưa nêu được địa điểm xảy ra câu chuyện.  2. Người kể đã kể đủ các sự việc chính diễn ra trong truyện “Cây khế”.  3. Người kể không bỏ sót hành động nào của nhân vật trong truyện.  4. Từ bài văn kể lại truyện “Cây khế”, em học được cách kể lại một truyện cổ tích là khi viết, cần phải:  + Nêu lên được thời gian, địa điểm mà câu chuyện diễn ra.  + Kể đầy đủ các chi tiết, sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự thời gian  + Không bỏ sót bất kì hành động nào của nhân vật trong truyện. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** - Biết viết bài theo các bước.

- Lựa chọn truyện để viết, tìm ý, lập dàn ý.

- Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.

- Sử dụng ngôi kể thứ ba.

**3.2. Nội dung:** HS thực hành viết bài văn kể chuyện theo các bước

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tích**  - HS đọc thầm phần hướng dẫn quy trình viết  - GV hướng dẫn lập dàn ý theo bố cục:   |  |  | | --- | --- | | **Mở bài** | **Giới thiệu**  Tên truyện:..............................................................................................  Lí do muốn kể lại truyện:........................................................................ | | **Thân bài** | **Trình bày**  Nhân vật:................................................................................................  Hoàn cảnh sảy ra câu chuyện:................................................................ | | **Kể chuyện theo trình tự thời gian:**  Sự việc 1:................................................................................................  Sự việc 2:................................................................................................  Sự việc 3:................................................................................................  Sự việc 4: ............................................................................................. | | **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể..............................................................  ................................................................................................................ | |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** HS sửa chữa một số lỗi còn sai sót trong bài làm của mình thông qua bảng kiểm

**4.2. Nội dung:** So sánh bảng kiểm để đánh giá bài viết

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

**Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Nêu tên truyện. |  |
| Nêu lý do em muốn kể lại truyện |  |
| Dùng ngôi thứ ba để kể |  |
| Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
| Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc |  |
| Trình bày các chi tiết, các sự việc kia một cách hợp lí. |  |
| **Thân bài** | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian |  |
| Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  |
| Thể hiện được các yếu tố kì ảo |  |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. |  |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**a. Phần vừa học:**

- Nắm được cách viết bài văn kể lại một truyện cổ tích.

- Rút ra những sai sót trong bài viết của mình để khắc phục và viết tốt hơn.

- Rèn luyện chữ viết, cách trình bày bài văn (đoạn văn), lỗi chính tả, dùng từ, dấu câu,…

**b. Phần sắp học: Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích**

- Đọc tham khảo them một số truyện cổ tích.

- Tập kể bằng miệng truyện cổ tích mà em yêu thích.

**Ngày soạn: 17/10/2023**

**Ngày dạy: 20/10/2023**

**DẠY HỌC NÓI – NGHE**

**Tiết 26-27: NỘI DUNG: KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**1.TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**1.2. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm hiểu quy trình nói

**1.3. Cách thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **?** Em đã bao giờ kể chuyện cổ tích cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai?Em kể theo cách như thế nào?  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: Chuyện cổ tích là thể loại gần gũi với mỗi người chúng ta. Thuở bé thơ ta háo hức, tò mò khi bắt được tín hiệu "ngày xửa ngày xưa" mà mẹ ta, bà ta kể trước mỗi lúc ta đi ngủ. Hôm nay, thay vì là người nghe, chúng ta hãy đóng vai là người kể để lại câu chuyện quen thuộc ấy cho các bạn cùng nghe | - Hs trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** Quan sát các kênh hình ,chuẩn bị các sự việc trong câu chuyện , sắp xếp để chuẩn bị cho nói và nghe.

**2.2. Nội dung:** GV chiếu cho hs xem những hình ảnh liên quan đến câu chuyện, sau đó yêu cầu các em hoàn thành các sự việc tương ứng vào phiếu học tập

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| 1 CHUẨN BỊ NÓI VÀ NGHE |
| - Hướng dẫn học sinh kiểm tra lại dàn ý đã có. Quan sát kênh hình đề chuẩn bị các sự việc.  - Theo em, kể viết và kể nói truyện “Sọ Dừa” có gì giống và khác nhau?  **Sơ đồ sự kiện qua hình ảnh:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **HÌNH ẢNH** | | **SỰ VIỆC** | | **C:\Users\Administrator\Desktop\11.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |  | |  | |  | |  | | **C:\Users\Administrator\Desktop\55.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |  | |  | |  | |  | | C:\Users\Administrator\Desktop\7.jpg | C:\Users\Administrator\Desktop\6.jpg |  | |  | |  | |  | | C:\Users\Administrator\Desktop\9.jpg | C:\Users\Administrator\Desktop\Untitled.png |  | |  | |  | |  |   Bảng kiểm bài nói kể lại một truyện cổ tích   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TIÊU CHÍ** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** | | | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** | | NỘI DUNG  KỂ CHUYỆN | Lý do em muốn kể truyện . |  |  | | Nêu tên truyện |  |  | | Ngôi kể thứ 3. Sự việc kể theo trình tự thời gian |  |  | | Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện |  |  | | Trình bày chi tiết các sự việc theo diễn biến cốt truyện từ mở đầu đến kết thúc |  |  | | Kể đầy đủ hành động của nhân vật |  |  | | Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, các sự kiện, chi tiết rõ ràng, hấp dẫn.Đảm bảo các yếu tố kỳ ảo. |  |  | | Nêu cảm nghĩ và điều em học tập được từ câu chuyện. |  |  | | Bài có bố cục đầy đủ 3 phần: MB-TB-KB |  |  | | NGÔN NGỮ TÁC PHONG | Phong thái tự tin, nhiệt tình. |  |  | | Diễn đạt lưu loát, lời kể có cảm xúc với nội dung được kể. |  |  | | Điệu bộ, nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe. |  |  | | Vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng các kiểu câu. Không mắc lỗi diễn đạt, ngắt nghỉ đúng, không mắc lỗi phát âm. |  |  |   2. THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE  **Bước 1:** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  **Bước 2:** Tìm ý, lập dàn ý  **Bước 3:** Luyện tập và trình bày  - Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện  - Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc  - Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện  - Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói  **Bước 4:** Trao đổi, đánh giá |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** HS nắm được cách kể chuyện bằng ngôn ngữ nói đi kèm cử chỉ, ngữ điệu,…

**3.2. Nội dung:** HS hoàn thành bài nói-nghe kể về truyện cổ tích

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV nêu mục đích bài luyện nói.  - HS thực hiện cá nhân bài nói của mình  - Cả lớp nghe, nhận xét rút kinh nghiệm | Một truyện kể hoàn chỉnh bằng ngôn ngữ nói, kèm điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt,... |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Rèn luyện kĩ năng kể chuyện một cách biểu cảm

**4.2. Nội dung:** Thực hành kể chuyện, trình bày ý kiến, bài nói trước tập thể

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Tập kể hoàn chỉnh một câu chuyện, một sự việc hay trình bày một vấn đề trước gia đình, tổ (nhóm) học tập có biểu cảm rõ ràng (lời nói, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...) | |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Phần vừa học:**

- Tìm đọc thêm một số truyện cổ tích.

- Tìm nghe bài kể về truyện cổ tích để học hỏi cách kể và tự rèn kĩ năng kể chuyện hấp dẫn.

**b. Phần sắp học: Ôn tập về truyện cổ tích.**

- Đọc và nắm lại đặc điểm của truyện cổ tích.

- Nêu sự việc chính trong các truyện cổ tích đã học và bài học rút ra từ mỗi truyện.

- Hoàn thành các câu hỏi sgk/58 theo hiểu biết và cảm nhận của em.

**Ngày soạn: 18/10/2023**

**Ngày dạy: 21/10/2023**

**Tiết 28: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Những kiến thức khái quát về các truyện cổ tích đã học.

**2. Năng lực:**

-Hiểu được niềm tin thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà của tác giả dân gian. Củng cố kiến thức về thể loại cổ tích. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

- Vận dụng kể lại truyện, cảm nhận về giá trị của truyện.

*-*Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp. Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**Nhân ái: Biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô; biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ và độ lượng với người khác.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

- Xây dựng kế hoạch bài học.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: HS làm bài tự đánh giá ở nhà.

**2. TRONG GIỜ HỌC**

- GV tổ chức chữa bài và rút kinh nghiệm chung.

- Hướng dẫn HS tự đánh giá theo yêu cầu cần đạt của bài học qua phiếu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kĩ năng/ Thái độ** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả** | | |
| Đạt | Khá | Tốt |
| **Đọc** |  |  |  |  |
| **Viết** |  |  |  |  |
| **Nói-Nghe** |  |  |  |  |
| **Tiếng Việt** |  |  |  |  |
| **Thái độ** |  |  |  |  |

**Câu 1. Quan sát các bức tranh sau đây và hoàn thành phiếu học tập**



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Truyện** | **Tóm tắt truyện** | **Chủ đề** |
| **SỌ DỪA** | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, sau sinh ra một đứa bé kì dị, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng.   Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| **EM BÉ THÔNG MINH** | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo:trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống... |
| **NON-BU VÀ HENG-BU** | Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bổ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có. Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |

**Câu 2. Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên? Vì sao?**

Sản phẩm dự kiến: Em thích nhất truyện cổ tích ***Em bé thông minh***, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc. Truyện còn cho em bài học sâu sắc trong việc học tập, tích lũy vốn tri thức trong cuộc sống hàng ngày...Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc tự học, tự tìm hiểu thực tế là vô cùng quan trọng....

**Câu 3.Những lưu ý khi kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |
| --- | --- |
| **Với hình thức viết** | **Đối với hình thức nói** |
| **- Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?  **- Bước 2**: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý.  **- Bước 3:** khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích | **- Bước 1:** xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói.  Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp.  **- Bước 2**: TÌm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động.  **- Bứớc 3**: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết |

**Câu 4. Viết ngắn** *Viết một đoạn văn trả lời câu hỏi:* Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Bổn phận, trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy giá trị của cổ tích trong cuộc sống hiện nay?

- GV định hướng:Truyện cổ tích mang những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ. Mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, là cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Có thể nói nhiều bài học từ truyện cổ tích đi vào lòng người nhẹ nhàng, ngọt ngào mà sâu sắc, thấm thía. Truyện dạy ta biết sống thật thà, lương thiện, nhân nghĩa, thủy chung sẽ được hạnh phúc. Truyện cũng cảnh tỉnh những ai sống ich kỷ, tham lam, bất nhân, bất nghĩa sẽ phải chịu hậu quả khó lường. Mỗi chúng ta hãy đọc truyện để cảm nhận được những “giấc mơ đẹp” của nhân dân từ ngàn xưa đến ngày nay. Hãy kể cùng đọc, cùng nghe cùng kể để truyện cổ như “Thạch Sanh”, “Cây khế”, “Tấm cám”... mãi lung linh mãi mài cùng thời gian.

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN:

**Câu 1: Trong truyện *Em bé thông minh*, tại sao em bé lại được vua ban thưởng?**

1. Nhờ sự giúp đỡ của viên quan.
2. Nhờ sự giúp đỡ của sứ giả.
3. Nhờ sự yêu mến của công chúa.
4. **Nhờ sự thông minh, hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân.**

**Câu 2: Mục đích chính của truyện *Em bé thông minh* là gì?**

1. Ca ngợi sự lạc quan của người dân lao động, luôn tạo ra tiếng cười vui vẻ sau những ngày lao động vất vả, mệt nhọc.
2. Ca ngời sự hào phóng của em bé khi mổ trâu khao cả làng.
3. **Ca ngợi, khẳng định trí tuệ tài năng của người bình dân.**
4. Ca ngợi ý chí và sức mạnh của con người trước các hoàn cảnh khó khăn.

**Câu 3: Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong câu?**

1. Đầu câu.
2. Cuối câu.
3. Đầu câu và giữa câu.
4. **Đầu câu nhưng cũng có thể đứng ở giữa câu và cuối câu.**

**Câu 4: Trong truyện *Em bé thông minh*, em bé đã thắng vua mấy lần?**

1. **Hai lần.** B.Ba lần. C. Bốn lần. D. Năm lần.

**Câu 5: Tại sao cô Út trong truyện *Sọ Dừa* lại bằng lòng lấy Sọ Dừa?**

1. Vì cô biết Sọ Dừa là người có tài.
2. Vì cô biết Sọ Dừa là người thổi sáo hay.
3. **Vì cô hiểu và coi trọng phẩm chất tốt đẹp của Sọ Dừa.**
4. Vì cô thương hại Sọ Dừa.

**Câu 6: Công việc đầu tiên mà Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* giúp mẹ là công việc gì?**

1. Nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa.
2. **Đi ở cho nhà phú ông, làm công việc chăn bò.**
3. Chăn bò cho mẹ.
4. Chăm sóc cây cối.

**Câu 7: Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* của tác giả nào?**

1. Tố Hữu.
2. **Xuân Quỳnh.**
3. Trần Đăng Khoa.
4. Lâm Thị Mĩ Dạ.

**Câu 8: Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* có âm điệu như thế nào?**

1. Âm điệu sôi nổi, hào hùng.
2. **Âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao, dân ca.**
3. Âm điệu sôi nổi, mang màu sắc dân ca.
4. Âm điệu hào hùng, mang màu anh hùng ca.

**Câu 9: Câu thơ *Ở hiền thì gặp lành* trong bài thơ Chuyện cổ nước mình gọi cho em liên tưởng đến những truyện dân gian nào?**

1. **Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, Cây khế…**
2. Cây tre trăm đốt, Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường.
3. Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Treo biển.
4. Em bé thông minh, Cây khế, Thầy bói xem voi.

**Câu 10: Trong truyện *Em bé thông minh*, em bé đã thắng sứ giả mấy lần?**

1. **Một lần.**
2. Ba lần.
3. Bốn lần.
4. Năm lần.

**Câu 11: Nhân vật Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* thuộc kiểu nhân vật gì?**

1. Người mồ côi
2. Người nghèo khổ
3. **Người mang lốt xấu xí**
4. Người tài năng

**Câu 12: Sọ Dừa trong truyện *Sọ Dừa* có biệt tài gì?**

1. **Chăn bò rất giỏi, thổi sáo rất hay.**
2. Chăn bò rất giỏi, hát rất hay.
3. Chăn bò rất giỏi, nói chuyện rất hay.
4. Chăn bò rất giỏi, nấu ăn rất ngon.

**Câu 13: Trong truyện *Em bé thông minh*, qua các lần em thắng viên quan, thắng vua, thắng sứ giả chứng tỏ em bé là người như thế nào?**

1. Có tài năng và được các vị thần giúp đỡ.
2. **Có trí thông minh hơn người, có lòng can đảm và sự hồn nhiên.**
3. Có trí thông minh hơn người, có sức khỏe hơn người.
4. Có trí thông minh và lòng nhân hậu.

**Câu 14: Qua bài thơ *Chuyện cổ nước mình*, tác giả muốn ca ngợi điều gì?**

1. Truyện cổ tích hay hơn truyện cười.
2. Truyện cổ tích hay hơn truyện ngụ ngôn.
3. **Truyện cổ tích nước mình rất hay. Đó là những câu chuyện về lòng nhân hậu, về sự công bằng cũng như chứa đựng những kinh nghiệm sống quý báu của ông cha ta.**
4. Truyện cổ tích nước mình rất hay hơn các truyện cổ tích các nước khác.

**Câu 15: Trạng ngữ là gì?**

1. Trạng ngữ là thành phần chính của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong câu.
2. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong câu.
3. **Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong đoạn văn.**

ĐÁP ÁN:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| A | C | D | A | C | B | B | B | A | A | C | A | B | C | C |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Bài vừa học: Tóm tắt các truyện cổ tích mà em đã học (bổ sung các sự việc còn thiếu vào các mẫu sau):**

**TRUYỆN SỌ DỪA**

Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang,sinh ra Sọ Dừa dị hình dị dạng.

Sọ Dừa chăm lo học hành, đỗ trạng rồi đi sứ

Sọ Dừa đi sứ về, hết sức vui mừng khi gặp lại vợ trên đảo.

**TRUYỆN CỔ TÍCH EM BÉ THÔNG MINH**

Viên quan đi khắp nước tìm người tài giỏi mà chưa tìm được.

Vua ban cho làng ba thúng gạo nếp và ba con trâu đực, ra lệnh nuôi cho thành trâu cái,cậu bé nhờ cha nói với làng thụ lộc vua ban.

Cậu bé được phong trạng nguyên.

**TRUYỆN CỔ TÍCH NON-BU VÀ HENG-BU**

Ngày xưa, ở làng nọ, có hai anh em Nol Bu và Hueng Bu

Non-bu biết vậy đến mắng Heng-bu vì nghĩ ăn trộm. Sau khi nghe việc liền mua đổi chim nhạn.

Heng- bu đến tìm và bảo gia đình anh trai về ở cùng.Non-bu khóc ôm lấy Heng-bu.

**b. Bài sắp học: Bài 3 – Vẻ đẹp quê hương – Đọc tri thức ngữ văn**

**Văn bản 1 – Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương**

- Đọc trải nghiệm cùng văn bản.

- Đọc các chú thích để hiểu ý nghĩa một số từ.

- Trả lời câu hỏi phần suy ngẫm và phản hồi theo cảm nhận của em về văn bản.